

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Thao, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021.

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu A, xã V, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc N2, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu A, xã V, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Hồng N và anh Phạm Ngọc N2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng xác định có 02 con chung là cháu Phạm Minh H, sinh ngày 16/12/2017 và cháu Phạm Gia H2, sinh ngày 17/4/2019. Khi ly hôn hai bên thống nhất thoả thuận: Giao cho chị Bùi Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Gia H2, sinh ngày 17/4/2019 và giao cho anh Phạm Ngọc N2 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục Phạm Minh H, sinh ngày 16/12/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Hai bên xác định không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Về công nợ: Hai bên tự thỏa thuận trả nợ với nhau không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001975 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Hoàn trả cho chị Bùi Thị Hồng N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS H.Lâm Thao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên